TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hải, ngày 10 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị B – sinh năm: 1961.

Bị đơn: Ông Phan Văn S – sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 02/01/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn S và bà Võ Thị B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các con đã trưởng thành và lao động tự túc được.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí: Bà Võ Thị B phải chịu 150.000^{đ} *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0015810 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho bà B số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Trang